

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị B, sinh năm 1990;

- Bị đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1983;

Cùng nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị B và anh Cao Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị B và anh T thống nhất thoả thuận giao con chung là cháu Cao Văn Th, sinh ngày 02/11/2008 và cháu Cao Văn T1, sinh ngày 23/01/2010 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi thành niên. Thời hạn giao con chung kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B và anh T tự thỏa thuận nê^m Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B và anh T tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị B tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo B lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006230 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước; chị B được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Phước Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công